

Người ở cõi Diêm-phù-lợi dùng vàng, bạc, châu báu, gạo thóc, tiền của buôn bán đổi chác để nuôi sống. Người ở cõi Câu-da-ni dùng trâu ngựa, gạo thóc, châu ngọc buôn bán, đổi chác. Người ở cõi Phất-vu-đãi dùng vàng bạc, châu báu, gạo thóc, tiền của buôn bán, đổi chác để nuôi sống. Người ở cõi Uất-đơn-việt không buôn bán, đổi chác; chư Thiên cũng vậy. Cõi Diêm-phù-lợi có việc hôn nhân giữa nam và nữ. Người ở cõi Câu-da-ni, Phất-vu-đãi cũng có việc hôn nhân giữa nam và nữ.

Người ở cõi Uất-đơn-việt không có việc hôn nhân. Nếu người con trai khởi ý dâm dục, thì hướng đến người con gái, nhìn nhau rồi theo nhau đi, con trai đi trước, con gái đi sau. Có cây uốn cong đầu lại như đường đi, người ở cõi phía Bắc dừng lại trong đó, con trai, con gái có chỗ riêng biệt, liền cùng đến bên cây ấy, nếu cây rũ xuống che phủ trên người, thì cùng nhau giao hợp; nếu cây không phủ trên người thì không giao hợp, mỗi người đi mỗi ngã.

Rồng và Kim sí điều có việc hôn nhân giữa con đực và con cái. A-tu-luân cũng có việc hôn nhân giữa nam và nữ. Từ đó trở lên không có việc hôn nhân.

Người ở Diêm-phù-lợi, nam nữ cùng ở một chỗ giao hợp. Người ở cõi Câu-da-ni, Phất-vu-đãi, Uất-đơn-việt, nam nữ cùng làm việc giao hợp. Rồng và Kim sí điều, đực và cái cũng làm việc giao hợp. Các nam nữ của A-tu-luân cũng làm việc giao hợp. Chư Thiên cõi Tứ thiên vương, nam nữ cũng làm việc giao hợp. Chư Thiên cõi trời Đao-lợi, nam nữ dùng gió làm việc giao hợp. Chư Thiên cõi trời Diệm, nam nữ lấy việc gần nhau làm giao hợp. Chư Thiên cõi trời Đâu-suất, nam nữ dất tay nhau liền thành việc giao hợp. Chư Thiên cõi trời Vô cống cao, nam nữ nhìn nhau liền thành việc giao hợp. Chư Thiên cõi trời Tha hóa tự chuyển, nam nữ nghĩ đến việc dâm dục, liền thành việc giao hợp. Từ cõi này trở lên, xa lìa dục.

Có người thân làm việc ác, miệng nói điều ác, tâm nghĩ điều ác, từ cõi nhân gian này, khi chết, đọa vào địa ngục, thọ nhận mạng sống và có danh sắc, có được lục nhập.

Có người thân làm việc ác, miệng nói điều ác, tâm nghĩ điều ác, từ cõi nhân gian này sau khi chết đọa vào súc sanh, thọ nhận mạng sống và có được danh sắc, từ danh sắc được lục nhập.

Có người thân làm việc ác, miệng nói điều ác, tâm nghĩ điều ác,

từ cõi nhân gian này, khi chết đọa vào ngạ quỷ, thọ nhận mạng sống, có danh sắc, có lục nhập.

Có người thân làm các việc thiện, miệng nói điều thiện, tâm nghĩ điều thiện, khi chết, liền sanh làm người, được danh sắc, từ danh sắc được lục nhập.

Có người thân làm việc thiện, miệng nói việc thiện, tâm nghĩ việc thiện, từ cõi nhân gian này, chết đi liền sanh lên cõi Tứ thiên vương, thọ mạng sống, được danh sắc, từ danh sắc được lục nhập; giống như đứa trẻ một tuổi hoặc một tuổi rưỡi ở cõi Diêm-phù-lợi, người mới sanh lên trời làm Thiên tử cũng như vậy. Các Thiên tử ấy nhớ lại thân nam, nữ của mình là như thế, vừa mới sanh lên trời, liền tự biết đời trước mình đã tạo nhân duyên gì mà nay được sanh lên đây, liền tự nói: “Ta thực hành ba sự thật nên được sanh lên đây”. Ba sự thật ấy là gì? Một là bố thí, hai là trì giới, ba là bố ác. Đó là ba. Ta ở trên trời, khi chết đi, sẽ trở lại sanh trong nhân gian, thân cũng trở lại làm việc thiện, miệng nói điều thiện, tâm nghĩ việc thiện; sau khi chết, sẽ trở lại sanh làm Thiên tử trên trời”. Nói như vậy rồi, liền nghĩ muốn được ăn, tự nhiên liền có thức ăn đựng đầy bát báu hiện ra trước mặt. Người phước đức ít, thì tự nhiên có cơm màu xanh hiện ra trước mặt; người phước đức bậc trung thì tự nhiên có cơm màu đỏ hiện ra trước mặt; người phước đức bậc cao thì tự nhiên có cơm trắng hiện ra trước mặt, chư Thiên liền lấy ăn. Khi ấy, cơm trong miệng tự nhiên tiêu hết. Giống như đèn hồ hay dầu mè đặt lên lửa, liền tan ra, chư Thiên khi ăn cũng như vậy, cơm ở trong miệng liền tự tiêu hết. Khi khát tự nhiên có nước cam lộ đựng đầy bát báu hiện ra trước mặt. Người phước đức ít, thì tự nhiên có nước màu xanh hiện ra trước mặt; người phước đức bậc trung thì tự nhiên có nước màu đỏ hiện ra trước mặt; người phước đức bậc cao thì có nước màu trắng hiện ra trước mặt, liền lấy uống, nước vào trong miệng tự nhiên tiêu hết. Giống như đèn hồ, dầu mè đặt trên lửa liền tan ra, chư Thiên khi uống nước cũng như vậy, nước vào miệng tự nhiên tiêu hết. Ăn uống xong rồi, liền lớn lên.

Như trên cõi trời Tứ thiên vương, chư Thiên đi đến trong ao tắm, tắm rửa tự vui chơi; từ ao tắm ra, đi đến bên cây Hương, lấy các thứ hương thơm xoa vào mình, đi đến bên cây Anh lạc, cây tự cúi xuống, lấy khăn mũ anh lạc đội lên; lại đến bên cây Y phục, Bất tức, cây tự cúi xuống, lấy y phục mặc vào, tràng hoa mang vào; lại đến bên cây Khí, Quả, cây Âm nhạc, cây tự cúi xuống, lấy đồ dùng và trái cây ăn,

lấy nước trong của nó để uống; lại lấy trống, âm nhạc để đánh, tự ý ca múa. Đi vào trong vườn, nhà cửa, thấy vô số trăm ngàn ngọc nữ chơi âm nhạc, ca múa vui chơi với nhau, hễ nhìn ngọc nữ phía Đông thì quên ngọc nữ phía Tây, nhìn ngọc nữ phía Tây, liền quên ngọc nữ phía Đông. Thiên tử tự nghĩ: “Ta đời trước đã tạo nhân duyên gì mà nay được sanh ở chốn này?”. Ngay khi ấy liền quên việc đời trước, vì ngồi nhìn ngọc nữ, khởi tâm, thất ý. Ngọc nữ tên là Bất Niệm. Vì sao gọi là Bất Niệm? Vì có tác dụng là người nam nhìn thì thất ý.

Người nào mà thân làm việc thiện, miệng nói điều thiện, tâm nghĩ việc thiện, thì khi ở nhân gian này chết đi, liền sanh lên cõi trời Đao-lợi, thân cao lớn giống như đứa trẻ hai tuổi hoặc ba tuổi ở cõi Diêm-phù-lợi. Chư Thiên nhớ biết, thân nam của ta như thế, thân nữ của ta như thế. Thiên tử liền tự nhớ đời trước, vì sao được sanh ở cõi này, là do bố thí, trì giới, bố ác. Khi muốn được ăn uống thì tự nhiên có bát vàng đựng đầy đồ ăn uống hiện ra trước; tùy theo phước đức bậc cao, bậc trung hay bậc thấp mà sanh ra các thứ ăn uống trắng, đỏ, xanh, ở trước mặt liền lấy ăn uống, khi vào trong miệng tự nhiên tiêu hết; giống như đem váng dầu mè đặt lên trên lửa, liền tự tan ra, khi chư Thiên ăn uống cũng như vậy; ăn xong, thân liền cao lớn, giống như người trời Đao-lợi, liền đến trong ao tắm, tắm rửa vui chơi, rồi ra khỏi đến bên các cây Hương, cây Anh lạc, Y bị, Bất tức, Khí, Quả, Âm nhạc, cành cây tự cúi xuống, lấy hương xoa mình, lấy ngọc Anh lạc, tràng hoa đeo, áo quần mặc, lấy đồ dùng, ăn quả, lấy nhạc cụ, trống để hát múa, rồi vào vườn nhà, thấy vô số ngọc nữ, liền quên đi nhân đời trước, không thể nhớ lại.

Người nào mà thân làm việc thiện, miệng nói việc thiện, từ cõi nhân gian này trở đi, liền sanh lên cõi trời Diệm, khi vừa sanh, thân người ấy như đứa trẻ ba tuổi hoặc bốn tuổi ở cõi Diêm-phù-lợi. Thân Thiên tử tự nhiên cao lớn như vậy, cũng lại tự nhớ nghĩ đời trước vì đã bố thí, trì giới, bố ác, nên được sanh lên trời. Khi muốn ăn uống thì cũng tự nhiên bát báu đầy thức ăn uống hiện ra trước mặt, liền ăn uống, thức ăn vào miệng liền tiêu hết, giống như đem váng sữa, dầu mè đặt lên trên lửa liền tan hết; ăn xong vào ao tắm, tắm xong đi ra, đến dưới các cây, cành cây tự cúi xuống, lấy các thức ăn uống sẵn có, chơi âm nhạc, múa hát rồi vào nhà thấy vô số trăm ngàn ngọc nữ, tâm ý rối loạn, chẳng nhớ được việc đời trước.

Người nào mà thân làm việc thiện, miệng nói việc thiện, ý nghĩ

việc thiện, từ cõi nhân gian này chết đi, liền sanh lên cõi trời Đâu-suất, vừa sanh lên, thân thể cao lớn như đứa trẻ bốn tuổi, năm tuổi ở cõi Diêm-phù-lợi, cũng tự biết những việc đã làm đời trước như bố thí, trì giới, bỏ ác, cũng có thức ăn tự nhiên để ăn uống, thân liền cao lớn, như chư Thiên khác. Vị ấy đi đến ao tắm, tắm rửa rồi đi ra, đến dưới các cây, lấy các vật sở hữu, chơi nhạc, múa hát, rồi vào vườn nhà, thấy vô số trăm ngàn ngọc nữ, tâm ý rối loạn, không thể nhớ lại đời trước.

Người nào mà thân làm việc thiện, miệng nói điều thiện, ý nghĩ việc thiện, khi chết, sanh lên cõi trời Vô cống cao, vừa sanh lên thân đã cao lớn như đứa trẻ năm sáu tuổi ở cõi Diêm-phù-lợi, hoặc sanh lên cõi trời Tha hóa tự tại, thân cao lớn như đứa trẻ sáu bảy tuổi ở cõi Diêm-phù-lợi, thân liền cao lớn, tự biết đời trước đã bố thí, trì giới, bỏ ác, cũng có thức ăn tự nhiên để ăn uống. Họ vào ao tắm rửa rồi ra, đến chỗ các cây, cành cây tự cúi xuống, mỗi người tự lấy các vật sở hữu như áo quần, ngọc Anh lạc, tràng hoa để đeo, lấy đồ dùng, ăn trái cây, chơi âm nhạc, múa hát, rồi vào vườn nhà, thấy vô số trăm ngàn ngọc nữ, tâm ý rối loạn, chẳng thể nhớ lại đời trước.

Phật dạy:

–Trong mười lăm ngày có ba ngày chay. Ba ngày ấy là ngày nào? Mồng tám, mười bốn, rằm là ba ngày chay trong tháng. Vào ngày chay mồng tám trong tháng, Tứ thiên vương bảo với sứ giả: “Hãy đi xem xét bốn cõi, thị sát muôn dân để biết ở thế gian có người hiếu thuận với cha mẹ không, có người phụng sự Sa-môn, Bà-la-môn không, có người kính trọng bậc Trưởng lão không, có người ăn chay, trì giới, giữ đạo không, có người bố thí không, có người tin có đời này, có đời sau không?” Sứ giả vâng lệnh, đi khắp bốn cõi, trở về tâu đầy đủ: “Có người bất hiếu với cha mẹ, chẳng cung kính, phụng sự Sa-môn, Bà-la-môn. Đạo nhân, Trưởng lão chẳng giữ trai giới, chẳng bố thí”. Tứ thiên vương nghe rồi, liền chẳng vui, nói: “Nay ta nghe lời ác, đó là tổn giảm chư Thiên mà tăng thêm dòng giống A-tu-luân”. Nếu có người hiếu thuận với cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, Đạo nhân, Trưởng lão; có nhiều người trai giới, bố thí, tin có đời này, đời sau, vị sứ giả cũng tâu đầy đủ. Tứ thiên vương nghe rồi, rất vui, nói: “Nay ta nghe lời thiện, khiến cho nhiều người làm việc thiện, tăng thêm chư Thiên, tổn giảm dòng giống A-tu-luân”. Đó là ngày chay mồng tám trong tháng.

Vì sao ngày mười bốn là ngày chay? Vào ngày chay mười bốn, Tứ thiên vương tự bảo thái tử: “Hãy đi xem xét khắp bốn cõi, thị sát muôn

dân”. Khi thái tử trở về tâu đầy đủ, đại ý là có nhiều người làm ác. Tứ thiên vương nghe tâu chẳng vui, nói: “Con người có nhiều kẻ ác, làm tổn giảm chư Thiên, tăng thêm dòng giống A-tu-luân”. Nếu có được nhiều người làm thiện, thì Tứ thiên vương hoan hỷ nói: Tăng thêm chư Thiên, làm tổn giảm dòng giống A-tu-luân”. Đó là ý nghĩa của ngày mười bốn là ngày chay.

Vì sao ngày rằm là ngày chay? Vì vào ngày chay rằm, Tứ thiên vương tự đích thân đi xem xét khắp bốn cõi, thị sát trăm họ, có ai hiếu thuận với cha mẹ, Sa-môn, Đạo nhân, kính trọng Trưởng lão, trai giới, tin có đời này, đời sau chẳng. Có nhiều người không thể làm được như vậy, liền khi ấy Tứ thiên vương vào trong trời Thiện đảnh chánh tâu với trời Đế-thích: “Ở thế gian có nhiều người bất hiếu với cha mẹ, Sa-môn, Đạo nhân; có nhiều người chẳng kính Trưởng lão, chẳng trai giới, bố thí, chẳng tin có đời này, đời sau”. Trời Đế-thích nghe rồi nói: “Ta nghe nhiều người làm ác, chẳng làm thiện, nên làm tổn giảm chư Thiên, tăng thêm dòng giống A-tu-luân”. Nếu có nhiều người làm thiện, Tứ thiên vương vào cõi trời Thiện đảnh chánh tâu đầy đủ với Đế-thích và chư Thiên Đạo-lợi. Đế-thích và chư Thiên Đạo-lợi rất hoan hỷ nói: “Ta nay nghe thế gian làm nhiều điều thiện, làm tăng thêm chư Thiên, tổn giảm A-tu-luân”. Đó là ý nghĩa của ngày chay vào ngày rằm trong tháng.

Đó là ba ngày chay của mười lăm ngày đầu tháng.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu có người ngoại đạo hỏi: “Tất cả con trai, con gái khi mới sinh ra có ai theo sau để ủng hộ chẳng?” Nếu có người ngoại đạo hỏi như vậy, thì các ông nên trả lời: “Ở ngã tư đường, chợ búa, tất cả nơi giết chóc, chốn mờ mịt đều có loài phi nhân, không chỗ nào không có, loài đó gọi là phi nhân. Tùy theo tên của nơi mà chúng thọ báo như quận, quốc, huyện, ấp, gò đồng, như sông, ngòi, khe, núi đều có tên, loài phi nhân cũng lấy tên mình như vậy; như người đặt tên mình để phân biệt, loài phi nhân cũng lấy tên như vậy. Có cây nào cao bảy thước, to một thước, ở trên đó chắc chắn có thần.

Người nào ở cõi nhân gian này, thân làm việc ác, miệng nói điều ác, tâm nghĩ việc ác, làm mười điều ác, thì mười người, trăm người, có một vị thần theo dõi, giúp đỡ. Thí như trăm bầy trâu dê, hoặc là bầy trâu dê cả ngàn con mà chỉ có một người chăn giữ.

Phật dạy:

–Như vậy, người mà thân làm việc ác, miệng nói điều ác, tâm nghĩ việc ác, trăm người, ngàn người chỉ có một vị thần ủng hộ.

Người ở chốn nhân gian này, thân làm việc thiện, miệng nói điều thiện, tâm nghĩ việc thiện, làm theo mười điều thiện, là người làm theo pháp, có chánh kiến, là hạng người chẳng thoái chuyển, thì một người thường có trăm ngàn phi nhân ủng hộ, giống như một người, hoặc là vua, hay là đại thần thường có một trăm, hoặc ngàn người ở hai bên hộ vệ.

Phật dạy:

–Như vậy, người mà thân làm việc thiện, miệng nói điều thiện, tâm nghĩ việc thiện, làm theo mười điều thiện, là một người trong những người tôn trọng pháp, có chánh kiến, thường có trăm hoặc ngàn phi nhân theo sau hộ vệ. Đó gọi là người nam, người nữ thường có phi nhân ủng hộ.

Có ba việc mà người cõi Diêm-phù-lợi hơn người cõi Câu-da-ni. Ba việc ấy là gì? Một là ý chí mạnh mẽ trong khi tạo nhân, hai là người cõi này ý chí mạnh mẽ trong lúc tu phạm hạnh, ba là người cõi này dưng mảnh hưởng đến quả Phật. Đó là ba việc.

Có ba việc mà người cõi Câu-da-ni hơn người cõi Diêm-phù-lợi. Ba việc ấy là gì? Trâu bò nhiều, dê nhiều, châu ngọc nhiều. Đó là ba việc người cõi Câu-da-ni hơn người cõi Diêm-phù-lợi.

Người cõi Diêm-phù-lợi có ba việc hơn người cõi Phất-vu-đãi. Ba việc ấy là gì? Một là người cõi này có ý chí mạnh mẽ trong khi tạo nhân, hai là người cõi này có ý chí mạnh mẽ trong lúc tu phạm hạnh, ba là người có ý chí dưng mảnh hưởng đến quả Phật. Đó là ba việc.

Người cõi Phất-vu-đãi có ba việc hơn người cõi Diêm-phù-lợi. Ba việc ấy là gì? Một là đất đai rất rộng, hai là đất đai rất dày, ba là cõi ấy rất giàu có. Đó là ba việc người ở cõi Phất-vu-đãi hơn người cõi Diêm-phù-lợi.

Người cõi Diêm-phù-lợi có ba việc hơn người cõi Uất-đơn-việt. Ba việc ấy là gì? Một là luôn có ý chí mạnh mẽ, hai là ý chí mạnh mẽ trong khi tu phạm hạnh, ba là ý chí mạnh mẽ hưởng đến quả Phật. Đó là ba việc.

Người cõi Uất-đơn-việt có ba việc hơn người cõi Diêm-phù-lợi. Ba việc ấy là gì? Một là không có sự ràng buộc, hai là không nuôi nô tỳ, ba là sống lâu đủ ngàn tuổi, không thiếu. Đó là ba việc.

Người cõi Diêm-phù-lợi có ba việc hơn A-tu-luân. Ba việc ấy là gì? Một là có ý chí mạnh mẽ, hai là có ý chí tinh tấn tu phạm hạnh, ba là có ý chí mạnh mẽ hướng đến quả Phật. Đó là ba việc.

Các A-tu-luân có ba việc hơn người cõi Diêm-phù-lợi. Ba việc ấy là gì? Một là thọ mạng lâu dài, hai là được tồn tại lâu dài, ba là nhiều an ổn. Đó là ba việc.

Người Diêm-phù-lợi có ba việc hơn người trên cõi trời Tứ thiên vương. Ba việc ấy là gì? Một là luôn luôn có ý chí mạnh mẽ, hai là có ý chí mạnh mẽ tu hành phạm hạnh, ba là có ý chí mạnh mẽ hướng đến quả Phật. Đó là ba việc.

Người cõi trời Tứ thiên vương có ba việc hơn người trên cõi Diêm-phù-lợi. Ba việc ấy là gì? Một là sống lâu, hai là được tồn tại lâu dài, ba là nhiều an ổn. Đó là ba việc.

Người Diêm-phù-lợi có ba việc hơn người trên cõi trời Đao-lợi. Ba việc ấy là gì? Một là ý chí luôn luôn mạnh mẽ, hai là ý chí mạnh mẽ khi tu phạm hạnh, ba là ý chí ý mạnh mẽ hướng đến quả Phật. Đó là ba việc.

Trời Đao-lợi, trời Diêm, trời Đâu-suất, trời Ni-ma-la, trời Bà-la-ni-mật-lợi-da khởi trí có ba việc hơn người Diêm-phù-lợi. Ba việc ấy là gì? Một là thọ mạng lâu dài, hai là tồn tại lâu dài, ba là nhiều an ổn. Đó là ba việc.

Cõi Dục có mười hai loại. Mười hai loại ấy là gì? Một là địa ngục, hai là cầm thú, ba là ngạ quỷ, bốn là người thế gian, năm là A-tu-luân, sáu là Tứ thiên vương, bảy là trời Đao-lợi, tám là trời Diêm, chín là trời Đâu-suất, mười là trời Vô cống cao, mười một là trời Tha hóa tự chuyển, mười hai là trời Ma. Đó là mười hai loại tạo thành cõi Dục.

Trời Sắc hành có mười tám. Mười tám cõi ấy là gì? Là trời Phạm-gia-di, trời Phạm-bất-số-lâu, trời Phạm-ba-lợi-sa, trời Đại phạm, trời A-duy-tỳ, trời Ba-lợi-đáp, trời A-ba-la-na, trời Ba-lợi-đa-thủ, trời A-ba-la, trời Ma thủ, trời A-phi-ba-la, trời Duy-a, trời Ba-lợi-đa-duy, trời A-ba-ma-duy-ha, trời Duy-ha, trời Duy-a-bát, trời A-đáp-hòa, trời Thiện kiến, trời Sắc, trời A-ca-ni-trá. Đó là mười tám trời Sắc hành.

Trời Vô sắc hành có bốn cõi. Bốn cõi ấy là gì? Một là trời Hư không trí, hai là trời Thức trí, ba là trời A-kiệt-nhiên, bốn là trời Không tư tưởng cũng có tư tưởng. Đó là bốn trời Vô sắc.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngày xưa, đại thiên thần giữ đất phát khởi ác kiến thế này: chỉ có đất, không có nước, cũng không có lửa, không có gió.

Phật dạy:

–Lúc ấy Ta đi đến chỗ của vị thần giữ đất, bảo với vị ấy: “Có phải thật ông phát khởi ác kiến, nói rằng không có nước, lửa, gió chẳng?” Thiên thần đáp: “Bạch Thế Tôn, đúng vậy”. Ta nói: “Thiên thần chớ nói là đất không có nước, lửa, gió. Vì sao? Vì nằm sâu trong đất vài dặm thì đất đó có nước, lửa, gió”.

Phật dạy:

–Ta có thể biết vị đại thiên thần giữ đất phát khởi ác kiến, liền dùng pháp khuyến giúp, khiến cho tâm ý khai thông hiểu biết, hoan hỷ, lập tức xa lìa mọi phiền não, phát sanh các pháp nhãn. Thí như lụa trắng sạch, tốt đem nhúng vào thuốc nhuộm, liền thấm màu tốt.

Phật dạy:

–Như vậy, đại thiên thần giữ đất liền xa lìa phiền não, phát sanh các pháp nhãn. Bấy giờ đại thiên thần giữ đất, hiện tại đạt được pháp hành, dứt hồ nghi, bạch Phật: “Con từ nay cho đến hết cuộc đời, đem thân mạng quay về với Phật, đem thân mạng quay về với Pháp, đem thân mạng quay về với Tỳ-kheo Tăng, thọ trì giới Ưu-bà-di, thường có lòng từ đối với người và các loài sâu bọ nhỏ bé nhất”.

Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Ngày xưa có vị đại thiên thần giữ nước, phát khởi ác kiến, nói: “Chỉ có nước, không có đất, cũng không có lửa, gió”. Lúc ấy Ta đi đến chỗ vị đại thiên thần giữ nước hỏi vị đó: “Có phải thật người phát khởi ác kiến nói: chỉ có nước, không có đất, gió chẳng?” Vị thần thưa: “Bạch Thế Tôn, đúng vậy”. Ta nói: “Đại thiên chớ nên nói lời ấy. Vì sao? Chỉ xuống sâu trong nước vài dặm thì nước đó cũng có lửa, đất và gió”.

Thủy thần liền dứt bỏ ác kiến. Ta chỉ dùng pháp khuyến giúp, khiến tâm ý khai thông, hiểu biết, hoan hỷ, lập tức xa lìa phiền não, phát sanh các pháp nhãn. Thí như lụa trắng sạch tốt đem nhúng vào thuốc nhuộm, liền thấm màu tốt. Đại thiên thần giữ nước cũng như vậy, hiện tại đạt được pháp hành, không có hồ nghi, liền bạch Phật: “Con từ nay cho đến mãi đời, đem thân mạng quay về với Phật, đem thân mạng quay về với Pháp, đem thân mạng quay về với Tỳ-kheo Tăng, thọ giới, thường đem lòng từ đối với người và các loài sâu bọ nhỏ bé



nhất”.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ngày xưa có vị đại thần giữ lửa phát khởi ác kiến, nói: “Trong lửa không có đất, nước, gió”. Bấy giờ, Ta đi đến chỗ thần giữ lửa, hỏi: “Có phải thật ông phát khởi ác kiến, nói rằng trong lửa không có đất, nước, gió chăng?” Thần lửa bạch: “Bạch Thế Tôn, đúng vậy”. Ta nói: “Thiện thần chớ nên nói lời ấy. Vì sao? Vì có lửa thì cũng có đất, nước, gió”.

Lúc ấy đại thần giữ lửa liền dứt bỏ ác kiến. Ta liền dùng pháp khuyên giúp, khiến cho tâm ý khai thông, hiểu biết, hoan hỷ, lập tức xa lìa phiền não, phát sanh các pháp nhãn. Thí như lụa trắng sạch tốt đem nhúng vào thuốc nhuộm, thì liền thấm màu tốt. Đại thần giữ lửa cũng như vậy, hiện tại đắc pháp hành, không còn hồ nghi, bạch Phật: “Con từ nay cho đến mãi đời, xin đem thân mạng quay về với Phật, xin đem thân mạng quay về với Pháp, xin đem thân mạng quay về với Tỳ-kheo Tăng, thọ trì giới cấm, làm Ưu-bà-di, thường có lòng từ đối với người và các loài sâu bọ nhỏ bé nhất”.

Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Ngày xưa có vị đại thần giữ gió phát khởi ác kiến, nói: “Từ trong gió không có đất, nước, lửa”. Bấy giờ Ta đi đến chỗ đại thần giữ gió hỏi: “Có phải thật ông phát khởi ác kiến nói rằng từ trong gió không có đất, nước, lửa chăng?” Thần gió bạch: “Bạch Thế Tôn, đúng vậy”. Ta nói: “Chớ nên nói lời ấy. Vì sao? Vì chỉ vào sâu trong gió vài dặm thì gió đó cũng có đất, nước, lửa”. Khi ấy vị đại thần giữ gió liền dứt bỏ ác kiến.

Phật nói:

–Ta dùng pháp khuyên giúp, khiến cho tâm ý vị ấy được khai thông, hiểu biết, hoan hỷ, lập tức xa lìa phiền não, phát sanh các pháp nhãn. Thí như lụa trắng sạch, tốt đem nhúng vào thuốc nhuộm thì liền sẫm màu tốt. Đại thần giữ gió cũng như vậy, hiện tại đắc pháp hành, không có hồ nghi, liền bạch Phật: “Con từ nay cho đến mãi đời, xin đem thân mạng quay về với Phật, xin đem thân mạng quay về với Pháp, xin đem thân mạng quay về với Tỳ-kheo Tăng, thọ giới, làm Ưu-bà-di, thường có lòng thương đối với người và các loài sâu bọ nhỏ bé nhất”.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Mây có bốn màu. Bốn màu ấy là gì?

1. Có mây màu xanh.
2. Có mây màu đỏ.
3. Có mây màu vàng, trắng.
4. Có mây màu đen.

Loại mây có màu xanh thì trong đó nhiều nước, loại mây có màu đỏ thì trong đó có nhiều lửa, loại mây có màu vàng, trắng thì trong đó có nhiều đất, loại mây có màu đen thì trong đó có nhiều gió.

Sấm chớp có bốn thứ. Bốn thứ ấy là gì?

1. Sấm chớp ở phương Đông, gọi là Bách chủ.
2. Sấm chớp ở phương Nam, gọi là Thân vị.
3. Sấm chớp ở phương Tây, gọi là A-kiệt-la.
4. Sấm chớp ở phương Bắc, gọi là A-chúc-lam.

Vì sao trong hư không có sấm chớp phát ra tiếng. Có lúc sấm sét Thân vị cùng với sấm sét A-chúc-lam cãi vã, đánh nhau, vì vậy trong hư không phát ra tiếng; hoặc sấm chớp Thân vị cùng với sấm chớp Bách chủ cãi vã, đánh nhau, vì vậy trong mây phát ra tiếng. Có lúc sấm chớp A-chúc-lam cùng với sấm chớp Thân vị cãi vã, đánh nhau, vì vậy trong hư không phát ra tiếng. Vì sao trong mây trên hư không phát ra tiếng? Có lúc, các loại đất cùng với các loài nước cãi vã đánh nhau; các loại đất cùng với các loài lửa cãi vã, đánh nhau; các loài đất cùng với các loài gió cãi vã đánh nhau; thí như hai ngọn núi va chạm nhau làm xô dịch vị trí.

Phật dạy:

–Các loại đất cùng với các loài nước, lửa, gió cãi vã, đánh nhau cũng như thế. Vì vậy nên trong hư không phát ra tiếng. Do việc này mà mất mưa. Lại có năm việc làm mất mưa. Năm việc ấy là gì?

1. Ngay khi mây trời nổi lên sấm sét, khi ấy người cho là trời sắp mưa; có lúc gió nổi lên dữ dội, thổi mây đến vùng núi xa hay chỗ đồng ruộng, mưa xuống. Đó là việc mất mưa thứ nhất.

2. Lại nữa, mây trời nổi lên sấm chớp, khi ấy mọi người cho là trời sẽ mưa, nhưng có lúc lửa nổi lên đốt tiêu nước mưa. Đó là việc mất mưa thứ hai.

3. Lại nữa, mây trời nổi lên sấm chớp, lúc ấy mọi người cho là trời sẽ mưa, nhưng có lúc vua A-tu-luân dùng hai tay vốc nước mưa bỏ

vào trong biển lớn. Đó là việc mất mưa thứ ba.

4. Lại nữa, mây trời nổi lên sấm chớp, lúc ấy mọi người cho là trời sẽ mưa, nhưng khi ấy vị trông coi việc mưa lại lo dâm loạn, vì vậy trời mưa không đúng thời tiết. Đó là việc mất mưa thứ tư.

5. Lại nữa, quốc vương làm việc phi pháp, làm theo pháp ngu si, nhiều sân hận, độc ác, nên trời mưa không đúng thời tiết. Đó là việc mất mưa thứ năm.

